

DANH SÁCH PHÁT TIỀN HỌC SINH HƯỞNG HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
THEO NGHỊ ĐỊNH 81/2021/NĐ-CP NGÀY 27/8/2021
NĂM HỌC 2024-2025

Kèm theo Quyết định số 336 /QĐ-TH ngày 03/12/2024 của Trường Tiểu học Cao Thắng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp đang học	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Diện đối tượng	Kinh phí đơn vị đề nghị			ký nhận
						Số tháng	Mức HT chi phí	Thành tiền	
	Tổng cộng							9.300.000	
1	Nguyễn Phương Anh	19/6/2017	1A6	Tổ 40, Khu 4, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	3	150.000	450.000	Nguyễn Thị Thanh Nguyễn
2	Nguyễn Đăng Hiếu	21/12/2017	1A5	Tổ 8, Khu 1b, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	4	150.000	600.000	Số: 10/12/2024
3	Trần Gia Bảo	13/11/2017	2A6	Tổ 1, Khu 1a, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	4	150.000	600.000	Trần Văn Trường
4	Đỗ Hoài An	29/5/2017	2A6	Tổ 29, Khu 03, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	4	150.000	600.000	Đỗ Rung Hồng
5	Mai Uyên Khang	19/12/2017	2A7	Tổ 40, Khu 04, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	4	150.000	600.000	Số: Nguyễn Khắc Hòa
6	Vũ Bảo Long	15/6/2017	2A9	Tổ 54, Khu 06, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	4	150.000	600.000	Trang Vũ Thị Thu Hằng
7	Nguyễn Hoàng Tú	5/12/2015	2A10	Tổ 10, Khu 1b, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	4	150.000	600.000	Số: Nguyễn Thị Thu Hằng
8	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	7/5/2015	3A2	Tổ 76, Khu 9, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	4	150.000	600.000	Số: Bùi Thị Bích Ngọc
9	Nguyễn Thiện Nhân	15/5/2016	3A5	Tổ 64, Khu 7, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	4	150.000	600.000	Số: 62cccc
10	Đỗ Bảo Long	21/7/2015	4A7	Tổ 56, Khu 6, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	4	150.000	600.000	Số: Đỗ Thị Hoa
11	Vũ Văn Kim	13/3/2015	4A6	Tổ 44b, Khu 4, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	4	150.000	600.000	Số: Vũ Thị Phấn Như
12	Phạm Tuấn Hiếu	26/01/2014	4A7	Tổ 62, Khu 6, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	4	150.000	600.000	Trang Vũ Thị Thu Hằng

	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp đang học	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Diện đối tượng	Kính phí đơn vị đề nghị			Ký nhận
						Số tháng	Mức HT chi phí	Thành tiền	
13	Đinh Minh Hiếu	15/12/2014	4A8	Tổ 19A, Khu 3, P. Hà Khánh	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	4	150.000	600.000	<i>Đ. Lạc Thị Lưu</i>
14	Hoàng Nhật Linh	14/11/2013	5A2	Tổ 18, K2A, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	4	150.000	600.000	<i>Phạm Thanh Thủy</i>
15	Nguyễn Quang Anh	2/7/2014	5A6	Tổ 25B, Khu 3, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	4	150.000	600.000	<i>Châu Lê Thị Minh Châu</i>
16	Trần Gia Bảo	18/08/2012	5A4	Tổ 59B, Khu 6, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	3	150.000	450.000	<i>Hoàng Lê Thị Phương Hoa</i>

Ấn định danh sách: 16 trẻ em

Số tiền bằng chữ: Chín triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn.

Hà Long, ngày 06 tháng 12 năm 2024

LẬP BIỂU

1/lee

Đặng Thị Thu Hà



Trần Thị Quỳnh Chi

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
THEO NGHỊ ĐỊNH 81/2021/NĐ-CP NGÀY 27/8/2021
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

Kèm theo Văn bản đề nghị số 36/VB-TrTH ngày 14/03/2024 của Trường Tiểu học Cao Thắng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp đang học	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Diện đối tượng	Kinh phí đơn vị đề nghị			Kí nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
						Số tháng	Mức HT chi phí	Thành tiền		
	Tổng cộng							15.750.000		
1	Trần Gia Bảo	13/11/2017	1A6	Tổ 1, Khu 1a, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Ve Trần Văn Hoàng	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
2	Đỗ Hoài An	29/5/2017	1A6	Tổ 29, Khu 03, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Đỗ Đình Thủy Hoàng	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
3	Mai Uyên Khang	19/12/2017	1A7	Tổ 40, Khu 04, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Sgk Nguyễn Thị Hoa	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
4	Vũ Bảo Long	15/6/2017	1A9	Tổ 54, Khu 06, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Thủy Hoàng Bích	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
5	Nguyễn Hoàng Tú	5/12/2015	1A10	Tổ 10, Khu 1b, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Sgk Nguyễn Thị Hoa	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
6	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	7/5/2015	2A2	Tổ 76, Khu 9, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Hoàng Thị Hoa	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
7	Nguyễn Thiện Nhân	15/5/2016	2A5	Tổ 64, Khu 7, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Nguyễn Đình Quang	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
8	Đỗ Bảo Long	21/7/2015	3A7	Tổ 56, Khu 6, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Hoàng Đình An Hoa	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
9	Vũ Văn Kim	13/3/2015	3A6	Tổ 44b, Khu 4, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Đoàn Thị Tuyết	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
10	Phạm Tuấn Hiếu	26/01/2014	3A7	Tổ 62, Khu 6, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Trang Văn Thị Như Hoàng	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
11	Đinh Minh Hiếu	15/12/2014	3A8	Tổ 19A, Khu 3, P. Hà Khánh	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Liệt Ngọc Thị Lưu	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
12	Hoàng Nhật Linh	14/11/2013	4A2	Tổ 18, K2A, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Sgk Phạm Thị Tuyết	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
13	Nguyễn Quang Anh	2/7/2014	4A6	Tổ 25B, Khu 3, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Trang Thị Hằng	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
14	Đổng Tiến Đạt	1/4/2012	5A1	Tổ 52 khu 4, P. Bạch Đằng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Hồ Thị Bông	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
15	Nguyễn Khánh Ngọc	10/12/2013	5A1	Tổ 19, K2B, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Nguyễn Thị Minh Phương	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
16	Vũ Tuấn Bảo	16/09/2013	5A1	Tổ 45-Khu 5, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Liệt Thị Hiệp	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
17	Nguyễn Thế Phong	16/8/2013	5A2	Tổ 16 khu 2A, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Sgk Ngọc Xuân Thuê	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
18	Đỗ Khánh Uyên	24/11/2013	5A4	Tổ 55, khu 6, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Đoàn Thị Tuyết	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
19	Trần Gia Bảo	2/10/2013	5A4	Tổ 43, khu 4, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Đoàn Thị Tuyết	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021

TRƯỜNG TIỂU HỌC CAO THẮNG

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp đang học	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Diện đối tượng	Kinh phí đơn vị đề nghị			Kí nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
						Số tháng	Mức HT chi phí	Thành tiền		
20	Lý Trần Nhân	20/11/2012	5A7	Tổ 73, khu 8, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Phường	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021
21	Trần Mạnh Phúc Đức	17/11/2012	5A8	Tổ 38, K4, P. Cao Thắng	Học sinh phổ thông bị khuyết tật	5	150.000	750.000	Nguyễn Thị Phượng Thủy	Khoản 2 Điều 18 ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021

Ấn định danh sách: 21 trẻ em
 (Số tiền bằng chữ: Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)

LẬP BIỂU



Đặng Thị Thu Hà

Hà Long, ngày 15 tháng 5 năm 2024



Trần Thị Quỳnh Chi

LO
 3
 C
 NG
 HN